|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ  TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ - GDCD  **NHÓM GIÁO DỤC CÔNG DÂN** | **BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HK I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**KHỐI 10: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch kiến thức** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Thị tường và cơ chế thị trường** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm giá cả thị trường.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được vai trò của giá cả thị trường. | 2TN | 2TN | 0 | 0 |
| **2** | **Ngân sách nhà nước và thuế** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước và thuế.  **Thông hiểu:**   * - Phân biệt được các hành vi thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về thuế và ngân sách nhà nước.   **Vận dụng:**   * - Phân biệt được một số loại thuế trong cuộc sống. | 6TN | 5TN | 1TL | 0 |
| **3** | **Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được vai trò và đặc điểm của một số mô hình sản xuất kinh doanh.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp.  **Vận dụng:**  - Xác định được hành vi đúng và phê phán những biểu hiện sản xuất kinh doanh trái pháp luật. | 3TN | 3TN | 1TL | 0 |
| **4** | **Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tính dụng** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm và đặc điểm của tín dụng.  - Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được vai trò của tín dụng.  - Nhận diện được một số loại hình tín dụng thông dụng.  **Vận dụng cao**:  - Nhận diện và phân tích được một số hiện tượng tín dụng trong đời sống. | 5TN | 2TN | 0 | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **16 TN** | **12 TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**KHỐI 11: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch kiến thức** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Bài 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường |  | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm cạnh tranh  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh  - Phân tích được: Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.  **Vận dụng:**  - Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.  **Vận dụng cao**:  - Phân tích được những biểu hiện tích cực và tiêu cực hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể. | 1TN | 1TN | 0 | 0 |
| **2** | Bài 2: Cung - cầu trong kinh tế thị trường |  | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm cung, cầu  **Thông hiểu:**  - Trình bày được: Các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu.  - Phân tích được: Mối quan hệ và vai trò của quan hệ 1cung – cầu trong nền kinh tế.  **Vận dụng:**  - Phê phán những biểu hiện vận dụng không đúng quan hệ cung cầu trong nền kinh tế  **Vận dụng cao**:  - Phân tích được quan hệ cung - cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể. | 1TN | 1TN | 0 | 0 |
| **3** | Bài 3: Lạm phát trong kinh tế thị trường |  | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm lạm phát, các loại hình lạm phát và thất nghiệp.  – Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát  **Thông hiểu:**  - Mô tả được hậu quả của lạm phát đối với nền kinh tế và xã hội.  – Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát  **Vận dụng:**  - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát.  **Vận dụng cao:**  - Phân tích được ý nghĩa kinh tế cũng như xã hội của việc ban hành các chính sách vĩ mô nhằm kiểm soát và kiềm chế lạm phát. | 1TN | 1TN | 0 | 0 |
| **4** | Bài 4: Thất nghiệp trong kinh tế thị trường |  | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm thất nghiệp. Các loại hình thất nghiệp.  - Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp.  **Vận dụng:**  - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.  **Vận dụng cao:**  - Phân tích được ý nghĩa kinh tế cũng như xã hội của việc ban hành các chính sách vĩ mô nhằm kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp. | 2TN | 1TN | 0 | 0 |
| **5** | Bài 5: Thị trường lao động và việc làm |  | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm lao động. Khái niệm thị trường lao động. Khái niệm việc làm, khái niệm thị trường việc làm.  **Thông hiểu:**  - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động và thị trường việc làm.  - Xác định được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.  **Vận dụng:**  - Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động và việc làm của thị trường  **Vận dụng cao:**  Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. | 3TN | 1TN | 0 | 0 |
| **6** | Bài 6: Ý tưởng và cơ hội kinh doanh |  | **Nhận biết:**  - Nêu được: Ý tưởng kinh doanh là gì. Cơ hội kinh doanh là gì  **Thông hiểu:**  - Giải thích được tại sao cần có ý tưởng kinh doanh.  - Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định các cơ hội kinh doanh  **Vận dụng:**  - Đánh giá các cơ hội kinh doanh.  **Vận dụng cao:**  – Xây dựng được ý tưởng kinh doanh dưới dạng bài tập thực hành. | 2TN | 2TN | 1 ( TL) | 0 |
| **7** | Bài 7: Năng lực  cần thiết của người kinh doanh |  | **Nhận biết:**  - Xác định được các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh, các năng lực cần thiết để kinh doanh  **Thông hiểu:**  - Giải thích được tầm quan trọng của việc hình thành các năng lực kinh doanh  **Vận dụng:**  - Chỉ ra được các năng lực cần thiết của người kinh doanh.  - Đánh giá các cơ hội kinh doanh.  **Vận dụng cao:**  – Xây dựng được ý tưởng kinh, phân tích năng lực kinh doanh của bản thân. | 2TN | 1TN | 0 | 0 |
| **8** | Bài 8: Đạo đức kinh doanh |  | **Nhận biết:**  Nêu được: Quan niệm về đạo đức kinh doanh. Vai trò của đạo đức kinh doanh.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.  **Vận dụng:**  - Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh.  **-** Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh.  **Vận dụng cao**  - Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh. | 3TN | 3TN | 0 | 1 ( TL ) |
| **9** | Bài 9: Văn hoá tiêu dùng |  | **Nhận biết:**  - Nêu được: Vai trò của văn hoá tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế  - Khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu dùng.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam  - Trình bày được các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng.  **Vận dụng:**  – Phê phán được những biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng.  **Vận dụng cao**:  - Thực hiện được các hành vi tiêu dùng có văn hoá.  -Tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hoá. | 1TN | 1TN | 0 | 0 |
| **Tổng** | | |  | **16 TN** | **12 TN** | **1TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**KHỐI 12: GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch kiến thức** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Pháp luật và đời sống** | Pháp luật, đặc trưng, bản chất của pháp luật. | **Nhận biết:**  - Nêu được Thế nào là pháp luật  - Nhận biết được các đặc trưng, bản chất của pháp luật  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các đặc trưng, bản chất của pháp luật  - Hiểu được bản chất của pháp luật  **Vận dụng:**  -Xác định được đặc trưng và bản chất của pháp luật | 2 | 2 | 1 | 0 |
| Mối quan hệ giữa PL với ĐĐ, Vai trò của PL | **Nhận biết:**  - Nhận biết được vai trò của pháp luật  - Nêu được vai trò của pháp luật  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được vai trò của pháp luật  - Đánh giá, nhận xét được mối quan hệ giữa Pháp luật với đạo đức | 2 | 1 | 0 | 0 |
| **2** | **Thực hiện pháp luật** | KN, các hình thức thực hiện pháp luật. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các hình thức thực hiện pháp luật  **Vận dụng:**  -Xác định được khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật  **Vận dụng cao:**  - Phát hiện được hành vi trong tình huống cụ thể | 2 | 1 | 1 | 1 |
| Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý | **Nhận biết:**  - Nhận biết khái niệm, vi phạm pháp luật và trách hiệm pháp lý  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được trách nhiệm pháp lý  **Vận dụng:**  - Xác định đươc khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý | 2 | 1 | 1 | 0 |
| 3 | **Công dân bình đẳng trước pháp luật** | Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ | **Nhận biết:**  - Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ  **Vận dụng:**  - Xác định được trong điều kiện hoàn cảnh khác nhau sẽ có những quyền và nghĩa vụ khác nhau trong tình huống cụ thể | 1 |  | 1 | 0 |
| Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý | **Nhận biết:**  - Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được bình đẳng về quyền và nghĩa vụ với bình đẳng về trách nhiệm pháp lý  **Vận dụng cao:**  **-** Nhận định được người có hành vi vi phạm pháp luật trong điều kiện như nhau phải chịu trách nhiệm giống nhau | 1 | 1 | 0 | 1 |
| 4 | **Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội** | Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình | **Nhận biết:**  - Nắm được khái niệm bình đẳng trong hôn nhân và gia đình  - Biết được 4 mối quan hệ trong hôn nhân và gia đình  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu được các nội dungtrong thực hiện quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình  **Vận dụng:**  - Nhận xét được các hành vi, việc làm trong thực hiện quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình  **Vận dụng cao:**  **-** Phát hiện và phê phán những việc làm trái pháp luật về bình đẳng trong hôn nhân và gia đình | 2 | 2 | 2 | 1 |
| Bình đẳng trong lao động | **Nhận biết:**  - Nắm được khái niệm bình đẳng trong lao động  - Biết được các nội dung của bình đẳng trong lao động  **Thông hiểu:**  - Hiểu được các nội dungtrong thực hiện quyền bình đẳng trong lao động  **Vận dụng:**  - Nhận xét được các hành vi, việc làm trong thực hiện quyền bình đẳng trong lao động  **Vận dụng cao:**  **-** Phát hiện và phê phán những việc làm trái pháp luật về bình đẳng trong trong lao động | 2 | 2 | 1 | 1 |
| Bình đẳng trong kinh doanh | **Nhận biết:**  **-** Nắm được khái niệm bình đẳng trong kinh doanh  - Biết được các nội dung của bình đẳng trong kinh doanh  **Thông hiểu:**  - Hiểu được các nội dungtrong thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh  **Vận dụng:**  - Nhận xét được các hành vi, việc làm trong thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh | 2 | 2 | 1 | 0 |

Trên đây là bảng đặc tả ma trận đề kiểm tra học kỳ I môn Giáo dục Công dân của trường THPT Phong Phú năm học 2023 - 2024./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÓM TRƯỞNG**  **Huỳnh Thị Thanh Thúy** | **TỔ TRƯỞNG**  **Lê Xuân Quyến** | *Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 12 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **P. HIỆU TRƯỞNG**  **Phạm Văn Thiện** |